

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 1367/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thành phần hồ sơ thực hiện số hoá
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thành phần hồ sơ số hoá bắt buộc Đợt 2 đối với 302 thủ tục hành chính (TTHC) áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (trong đó: cấp tỉnh 248 TTHC; cấp huyện 45 TTHC; cấp xã 08 TTHC).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các sở, ban, ngành theo chức năng quản lý: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, thực hiện cấu hình quy trình số hóa thành phần hồ sơ đối với các TTHC có thành phần hồ sơ số hoá bắt buộc được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện số hoá thành phần hồ sơ đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo đúng quy định.

3. Trung tâm Hành chính công tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

4. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành thực hiện cấu hình quy trình số hoá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, Công Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Đào Quang Khải



PHỤ LỤC

Danh mục thành phần hồ sơ thực hiện số hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Đợt 2)

(kèm theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
I BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM				
1	2.001823.000.00.00.H05	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 2. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.	Cấp tỉnh
2	2.000591.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở). 2. Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở).	Cấp tỉnh
3	1.003332.000.00.00.H05	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân).	Cấp tỉnh
II BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP				
1	1.009973.000.00.00.H05	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	1. Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy đã được cấp. 2. Giấy phép môi trường đã được cấp.	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
2	1.009975.000.00.00.H05	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1. Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy đã được cấp.	Cấp tỉnh
			2. Giấy phép môi trường đã được cấp.	
			3. Giấy phép xây dựng đã được cấp.	
3	1.009976.000.00.00.H05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1. Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy đã được cấp.	Cấp tỉnh
			2. Giấy phép môi trường đã được cấp.	
			3. Giấy phép xây dựng đã được cấp.	
4	1.009977.000.00.00.H05	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1. Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy đã được cấp.	Cấp tỉnh
			2. Giấy phép môi trường đã được cấp.	
			3. Giấy phép xây dựng đã được cấp.	
5	1.009978.000.00.00.H05	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1. Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy đã được cấp.	Cấp tỉnh
			2. Giấy phép môi trường đã được cấp.	
			3. Giấy phép xây dựng đã được cấp.	
6	1.009979.000.00.00.H05	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1. Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy đã được cấp.	Cấp tỉnh
			2. Giấy phép môi trường đã được cấp.	
			3. Giấy phép xây dựng đã được cấp.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
III SỞ CÔNG THƯƠNG				
1	2.001724.000.00.00.H05	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
2	2.001561.000.00.00.H05	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép	Cấp tỉnh
3	2.001632.000.00.00.H05	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Cấp tỉnh
4	2.001249.000.00.00.H05	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Cấp tỉnh
5	2.001617.000.00.00.H05	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Cấp tỉnh
6	2.001549.000.00.00.H05	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Cấp tỉnh
7	2.001535.000.00.00.H05	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Cấp tỉnh
8	2.001266.000.00.00.H05	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
9	2.000637.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp tỉnh
10	2.000626.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp tỉnh
11	2.000190.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế	Cấp tỉnh
12	2.001636.000.00.00.H05	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Bản sao giấy phép đã được cấp	Cấp tỉnh
13	2.001646.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương 2. Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc bản sao một trong các giấy chứng nhận sau: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (EFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000).	Cấp tỉnh
14	2.001624.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Cấp tỉnh
15	2.000150.000.00.00.H05	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Bản sao Giấy phép đã được cấp;	Cấp huyện
16	2.000162.000.00.00.H05	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Bản sao Giấy phép đã được cấp;	Cấp huyện
17	2.000181.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;	Cấp huyện

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
18	2.001240.000.00.00.H05	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Bản sao Giấy phép đã được cấp;	Cấp huyện
19	2.000633.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.	Cấp huyện
20	2.000629.000.00.00.H05	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Bản sao Giấy phép đã được cấp;	Cấp huyện
21	2.000620.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.	Cấp huyện
22	2.000615.000.00.00.H05	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Bản sao Giấy phép đã được cấp;	Cấp huyện
IV SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI				
1	1.000028.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	1. Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe); 2. Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận;	Cấp tỉnh
2	2.001921.000.00.00.H05	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	1. Báo cáo kết quả thăm tra đối với công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định 2. Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Cấp tỉnh
3	1.001046	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập	Cấp tỉnh
4	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Giấy đăng ký xe (bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực)	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
V	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
1	1.000181.000.00.00.H05	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1. Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên (ghi rõ họ tên, trình độ học vấn, chức vụ, nghề nghiệp, năng lực sư phạm và am hiểu các lĩnh vực kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục có liên quan) tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; 2. Giấy phép đăng ký kinh doanh	Cấp tỉnh
2	1.000259.000.00.00.H05	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Báo cáo tự đánh giá của trung tâm giáo dục thường xuyên	Cấp tỉnh
3	1.000718.000.00.00.H05	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của quyết định cho phép thành lập đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
4	1.000729.000.00.00.H05	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Quyết định thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên;	Cấp tỉnh
5	1.000939.000.00.00.H05	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; 2. Đề án thành lập cơ sở giáo dục theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, trong đó xác định rõ: Tên gọi của cơ sở giáo dục; mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục; phạm vi hoạt động giáo dục; văn bằng, chứng chỉ sẽ cấp; dự kiến cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành. Dự kiến cụ thể kế hoạch xây dựng, phát triển và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn, trong đó làm rõ khả năng đáp ứng các nội dung bảo đảm chất lượng giáo dục quy định tại các Điều 36, 37 và 38 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
6	1.001000.000.00.00.H05	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1. Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện..;	Cấp tỉnh
			2. Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên (ghi rõ họ tên, trình độ học vấn, chức vụ, nghề nghiệp, năng lực sư phạm và am hiểu các lĩnh vực kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục có liên quan) tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;	
7	1.001088.000.00.00.H05	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	1. Bằng tốt nghiệp cấp học dưới (bản công chứng).	Cấp tỉnh
			2. Học bạ của lớp hoặc cấp học đó học (bản chính).	
8	1.001492.000.00.00.H05	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	1. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu với Quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện và bản sao hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đã gửi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân của người được bổ nhiệm;	
9	1.001493.000.00.00.H05	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1. Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, nhà giáo cán bộ quản lý và nhân viên; phương án giải quyết tài chính, tài sản	Cấp tỉnh
10	1.001495.000.00.00.H05	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Biên bản kiểm tra	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
11	1.001499.000.00.00.H05	Phê duyệt liên kết giáo dục	1. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ phê duyệt chương trình giáo dục nước ngoài của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);	Cấp tỉnh
			2. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác;	
			3. Đề án thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết, giới thiệu các bên liên kết; nội dung liên kết; cơ sở vật chất, thiết bị; danh sách giáo viên dự kiến kèm theo lý lịch chuyên môn; đối tượng, tiêu chí và quy mô tuyển sinh; văn bằng, chứng chỉ sẽ cấp, tính tương đương của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài đối với văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (nếu có); biện pháp đảm bảo quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, sự hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của giáo viên và học sinh;	Cấp tỉnh
12	1.004889.000.00.00.H05	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	1. Bản sao văn bằng hoặc bản sao từ sổ gốc cấp văn bằng đề nghị công nhận kèm theo bản công chứng dịch sang tiếng Việt và bản sao văn bằng, chứng chỉ có liên quan trực tiếp; 2. Bản sao phụ lục văn bằng hoặc bảng kết quả học tập kèm theo bản công chứng dịch sang tiếng Việt;	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
13	1.004999.000.00.00.H05	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	1. Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên; 2. Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan	Cấp tỉnh
14	1.005008.000.00.00.H05	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường;	Cấp tỉnh
15	1.005015.000.00.00.H05	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	Đề án thành lập trường	Cấp tỉnh
16	1.005043.000.00.00.H05	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Đề án sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học gồm các nội dung: Tên trung tâm, địa điểm đặt trung tâm, sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập trung tâm; mục tiêu, nhiệm vụ của trung tâm; chương trình giảng dạy, quy mô đào tạo; cơ sở vật chất của trung tâm; cơ cấu tổ chức của trung tâm, sơ yếu lý lịch của người dự kiến làm Giám đốc trung tâm	Cấp tỉnh
17	1.005049.000.00.00.H05	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	1. Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập trung tâm do người có thẩm quyền cấp; 2. Báo cáo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, tài liệu dạy học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; văn bản chứng minh về quyền sử dụng hợp pháp đất, nhà; nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của trung tâm	Cấp tỉnh
18	1.005053.000.00.00.H05	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	Đề án thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học gồm các nội dung: Tên trung tâm, địa điểm đặt trung tâm, sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập trung tâm; mục tiêu, nhiệm vụ của trung tâm; chương trình giảng dạy, quy mô đào tạo; cơ sở vật chất của trung tâm; cơ cấu tổ chức của trung tâm, sơ yếu lý lịch của người dự kiến làm Giám đốc trung tâm	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
19	1.005061.000.00.00.H05	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
20	1.005070.000.00.00.H05	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;	Cấp tỉnh
21	1.005074.000.00.00.H05	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường	Cấp tỉnh
22	1.005092.000.00.00.H05	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng (bản sao có chứng thực hoặc bản chính)	Cấp tỉnh
23	1.005142.000.00.00.H05	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu (gọi chung là bản sao) học bạ THPT hoặc học bạ giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với giáo dục thường xuyên do Hiệu trưởng trường phổ thông cấp	Cấp tỉnh
24	1.005143.000.00.00.H05	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài, trong đó làm rõ các nội dung: Chương trình và tài liệu; người dạy, người học, cơ sở vật chất; kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ; kiểm định chất lượng giáo dục; học phí, quản lý và sử dụng học phí và việc tổ chức thực hiện Đề án;	Cấp tỉnh
25	1.005144.000.00.00.H05	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	Bảng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy xác nhận tốt nghiệp tạm thời đối với đối tượng được quy định tại khoản 17 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
26	1.005195.000.00.00.H05	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập và quyết định cho phép thành lập trung tâm	Cấp tỉnh
27	1.006388.000.00.00.H05	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	Đề án thành lập trường	Cấp tỉnh
28	1.006446.000.00.00.H05	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài; 2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
29	1.008722.000.00.00.H05	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).	Cấp tỉnh
30	1.008723.000.00.00.H05	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định thành lập cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).	Cấp tỉnh
31	2.001914.000.00.00.H05	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	1. Văn bản, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa; 2. Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bản, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính; 3. Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa văn bản, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
32	2.001985.000.00.00.H05	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
33	2.002478.000.00.00.H05	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.	1. Học bạ (bản chính); 2. Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).	Cấp tỉnh
34	2.002479.000.00.00.H05	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	1. Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực); 2. Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt); 3. Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có)	Cấp tỉnh
35	2.002480.000.00.00.H05	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	1. Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực); 2. Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).	Cấp tỉnh
36	1.001000.000.00.00.H05	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1. Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện...; 2. Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên (ghi rõ họ tên, trình độ học vấn, chức vụ, nghề nghiệp, năng lực sư phạm và am hiểu các lĩnh vực kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục có liên quan) tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;	Cấp huyện

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
37	1.004442.000.00.00.H05	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	1. Đề án thành lập trường;	Cấp huyện
			2. Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng.	
38	1.004444.000.00.00.H05	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường	Cấp huyện
39	1.004494.000.00.00.H05	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Đề án thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Cấp huyện
40	1.004555.000.00.00.H05	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Đề án thành lập trường;	Cấp huyện
41	1.004563.000.00.00.H05	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1. Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;	Cấp huyện
			2. Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan	
42	1.005099.000.00.00.H05	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Học bạ	Cấp huyện
43	1.006390.000.00.00.H05	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ;	Cấp huyện
44	1.006445.000.00.00.H05	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Đề án sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;	Cấp huyện

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
45	1.008724.000.00.00.H05	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).	Cấp huyện
46	1.008725.000.00.00.H05	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định thành lập cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có)	Cấp huyện
47	1.008950.000.00.00.H05	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giấy khai sinh (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực)	Cấp huyện
48	1.010219	Tuyển sinh đầu cấp Tiểu học	- Phiếu đăng ký tuyển sinh vào lớp 1 (theo mẫu). - Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. - Xác nhận hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	Cấp huyện
49	1.010220	Tuyển sinh đối với Giáo dục Mầm non	Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;	Cấp huyện
50	2.001809.000.00.00.H05	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	Cấp huyện
51	2.001842.000.00.00.H05	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường.	Cấp huyện

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
52	2.001914.000.00.00.H05	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	1. Văn bản, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa;	Cấp huyện
			2. Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bản, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính;	
			3. Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa văn bản, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn;	
53	2.002481.000.00.00.H05	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	Học bạ (bản chính).	Cấp huyện
54	2.002482.000.00.00.H05	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	1. Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực);	Cấp huyện
			2. Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt);	
			3. Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có)	
55	2.002483.000.00.00.H05	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	1. Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực);	Cấp huyện
			2. Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
56	3.000182.000.00.00.H05	Tuyển sinh trung học cơ sở	1. Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;	Cấp huyện
			2. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ	
57	1.004441.000.00.00.H05	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến phụ trách cơ sở giáo dục	Cấp xã
58	1.004443.000.00.00.H05	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	Biên bản kiểm tra.	Cấp xã
59	1.004485.000.00.00.H05	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên hoặc người chăm sóc trẻ em	Cấp xã
60	1.004492.000.00.00.H05	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên hoặc người chăm sóc trẻ em	Cấp xã
VI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ				
1	1.009644.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	
2	1.009649.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
3	1.00965.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	
4	1.009652.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	
5	1.009653.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	
6	1.009654.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	
7	1.009655.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh.	
8	1.009656.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
9	1.009657.000.00.00.H05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	
10	1.009659.000.00.00.H05	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.	Cấp tỉnh
			2. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
			3. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.	
11	1.009662.000.00.00.H05	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).	Cấp tỉnh
12	1.009671.000.00.00.H05	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1. Bản sao Giấy phép đầu tư; Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư;	Cấp tỉnh
			2. Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.	
13	1.009736.000.00.00.H05	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Cấp tỉnh
14	2.00072.000.00.00.H05	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Bản sao Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;	Cấp huyện
VII SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
1	1.007931.000.00.00.H05	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán Phân bón	Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
2	1.007932.000.00.00.H05	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán Phân bón	1. Giấy chứng nhận đã được cấp (trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng).	Cấp tỉnh
			2. Bảng tốt nghiệp trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt	
3	1.007933.000.00.00.H05	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam	Cấp tỉnh
4	1.004493.000.00.00.H05	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật	Cấp tỉnh
5	2.001827.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp đối với sản xuất trồng trọt ban đầu)	1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp tỉnh
			2. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp	
6	2.001823.000.00.00.H05	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp đối với sản xuất trồng trọt ban đầu) (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp tỉnh
			2. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp	
			3. Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định.	
7	1.012001.000.00.00.H05	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Bảng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành trồng trọt, nông học hoặc ngành có liên quan về giống cây trồng	Cấp tỉnh
8	1.012003.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên sở hữu công nghiệp hoạt động cho tổ chức	Cấp tỉnh
9	1.012004.000.00.00.H05	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được sửa đổi của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
			2. Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoạt động cho tổ chức trong trường hợp có sự thay đổi về giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Cấp tỉnh
10	1.001686.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1. Chứng chỉ hành nghề thú y đối với người quản lý, người trực tiếp buôn bán thuốc thú y 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp tỉnh
11	1.004022.000.00.00.H05	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y	Cấp tỉnh
12	1.004692.000.00.00.H05	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	Giấy xác nhận đăng ký đã được cấp (trừ trường hợp bị mất)	Cấp tỉnh
13	1.004839.000.00.00.H05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.	Cấp tỉnh
14	1.004915.000.00.00.H05	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất	Cấp tỉnh
15	1.004918.000.00.00.H05	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất.	Cấp tỉnh
16	1.005319.000.00.00.H05	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất	Cấp tỉnh
17	1.008129.000.00.00.H05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
18	2.001064.000.00.00.H05	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	1. Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (trong trường hợp gia hạn)	Cấp tỉnh
			2. Giấy chứng nhận sức khỏe	
			4. Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y	
19	2.001823.000.00.00.H05	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp tỉnh
			2. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp	
20	2.001827.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp tỉnh
			2. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp;	
21	1.003388.000.00.00.H05	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ doanh nghiệp đã được cấp	Cấp tỉnh
			2. Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất	
			3. Văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.	
22	1.003371.000.00.00.H05	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
23	1.003397.000.00.00.H05	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	Các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường	Cấp tỉnh
24	1.011138.000.00.00.H05	Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ đối với doanh nghiệp và tổ chức khác	Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp TCQG về nông nghiệp hữu cơ	Cấp tỉnh
25	1.011144.000.00.00.H05	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi ngoài khu dân cư	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp tỉnh
26	1.011147.000.00.00.H05	Hỗ trợ công trình nuôi cá “sông trong ao” đối với doanh nghiệp và tổ chức khác	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp tỉnh
27	1.011152.000.00.00.H05	Hỗ trợ sản xuất an toàn đối với doanh nghiệp và tổ chức khác	Giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, sản phẩm phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia về nông nghiệp hữu cơ còn hiệu lực	Cấp tỉnh
28	1.011155.000.00.00.H05	Hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà kính	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp tỉnh
29	1.011165.000.00.00.H05	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm đối với doanh nghiệp và tổ chức khác	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp tỉnh
30	1.011166.000.00.00.H05	Hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và sản phẩm OCOP đối với doanh nghiệp và tổ chức khác	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp tỉnh
31	1.011139.000.00.00.H05	Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã	Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia về nông nghiệp hữu cơ	Cấp huyện
32	1.011142.000.00.00.H05	Hỗ trợ xây dựng nhà lưới	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp huyện
33	1.011145.000.00.00.H05	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp huyện
34	1.011146.000.00.00.H05	Hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và sản phẩm OCOP đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp huyện

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
35	1.011159.000.00.00.H05	Hỗ trợ công trình nuôi cá “sông trong ao” đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương trở lên	Cấp xã
36	1.011161.000.00.00.H05	Hỗ trợ sản xuất an toàn đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã	Giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, sản phẩm phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia về nông nghiệp hữu cơ còn hiệu lực	Cấp xã
VIII SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG				
1	1.004470.000.00.00.H05	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	1. Bản sao giấy phép thành lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp được doanh nghiệp tự đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao. 2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
2	1.004153.000.00.00.H05	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	1. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thuế, quyết định thành lập cơ sở in đối với cơ sở in sự nghiệp công lập.	Cấp tỉnh
3	2.001594.000.00.00.H05	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	1. Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ sở in 2. Bản sao có chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo chuyên ngành in cấp hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp; 3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh - trật tự; vệ sinh môi trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.	Cấp tỉnh
4	2.001564.000.00.00.H05	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp địa phương)	Bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
5	1.003114.000.00.00.H05	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	1. Bản sao giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh	Cấp tỉnh
			2. Bản sao giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho người đứng đầu cơ sở phát hành có quốc tịch nước ngoài	
			3. Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp	
6	1.008201.000.00.00.H05	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	1. Bản sao giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh	Cấp tỉnh
			2. Bản sao giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho người đứng đầu cơ sở phát hành có quốc tịch nước ngoài	
			3. Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp	
7	1.009374.000.00.00.H05	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	Cấp tỉnh
8	2.001765.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu các loại giấy tờ sau: Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với các tổ chức quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định này; Thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định này; văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 29 Nghị định này; Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đối với doanh nghiệp quy định tại Khoản 6 Điều 29 Nghị định này	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
9	2.001098.000.00.00.H05	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp(địa phương)	Bản sao hợp lệ bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập (hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận, giấy phép tương đương hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13); Điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể). Quyết định thành lập hoặc Điều lệ hoạt động phải có chức năng nhiệm vụ phù hợp với nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp tỉnh
10	1.003659.000.00.00.H05	Cấp Giấy phép Bưu chính (cấp tỉnh)	Bản sao GCN đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
11	2.001885.000.00.00.H05	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;	Cấp huyện
IX	SỞ TƯ PHÁP			
1	1.000100	Bổ nhiệm lại công chứng viên	Phiếu lý lịch tư pháp	Cấp tỉnh
2	1.008624	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	Phiếu lý lịch tư pháp	Cấp tỉnh
3	1.008628	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi	Phiếu lý lịch tư pháp	Cấp tỉnh
4	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân.	Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư	Cấp tỉnh
5	1.001233	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã được cấp	Cấp tỉnh
6	2.000840	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã được cấp.	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
7	1.003915	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Phiếu lý lịch tư pháp	Cấp tỉnh
8	1.002626	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Cấp tỉnh
8	1.008727	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của thành viên hợp danh mới; bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của chủ doanh nghiệp tư nhân mới	Cấp tỉnh
10	1.008923	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	Quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại	Cấp tỉnh
11	1.008924	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	Phiếu lý lịch tư pháp được cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại để đối chiếu	Cấp tỉnh
12	1.001688	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng được hợp nhất	Cấp tỉnh
13	1.001665	Sáp nhập Văn phòng công chứng	Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng được hợp nhất	Cấp tỉnh
14	1.001647	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Quyết định cho phép thành lập Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	Cấp tỉnh
14	2.000789	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Quyết định bổ nhiệm của công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Cấp tỉnh
16	2.000766	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng được hợp nhất	Cấp tỉnh
17	2.000758	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng	Cấp tỉnh
18	2.000743	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
19	1.001877	Thành lập Văn phòng công chứng	Bản sao quyết định bổ nhiệm công chứng viên tham gia thành lập Văn phòng công chứng	Cấp tỉnh
20	1.002010	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư	Cấp tỉnh
21	1.002099	Cấp giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Bản sao Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh	Cấp tỉnh
			Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư của Trưởng chi nhánh	
22	1.002218	Hợp nhất công ty luật	Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị hợp nhất	Cấp tỉnh
23	1.002234	Sáp nhập công ty luật	Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị sáp nhập và công ty luật nhận sáp nhập	Cấp tỉnh
23	1.008709	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi	Cấp tỉnh
24	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Bản sao Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh.	Cấp tỉnh
			Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư của Trưởng chi nhánh	
25	2.000778	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Bản chính giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Cấp tỉnh
26	1.000588	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	Cấp tỉnh
27	1.000614	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập chi nhánh	Cấp tỉnh
28	2.001247	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh
29	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Bản sao quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
30	2.000890	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	Bản sao Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Cấp tỉnh
31	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	Bản sao quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định	Cấp tỉnh
			Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp đã được cấp	
32	1.001216	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	Bản sao quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp là thành viên hợp danh của Văn phòng	Cấp tỉnh
			Quyết định cho phép thành lập Văn phòng	
33	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	Giấy đăng ký hoạt động cũ	Cấp tỉnh
34	1.008890	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài	Cấp tỉnh
			Bản chính Quyết định thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài	
35	1.008913	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính đề đổi chiếu Giấy phép thành lập Trung tâm	Cấp tỉnh
36	1.008929	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
37	1.008933	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định cho phép chuyển đổi	Cấp tỉnh
38	1.008935	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Quyết định cho phép hợp nhất, Quyết định cho phép sáp nhập	Cấp tỉnh
			Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của các Thừa phát lại đang hành nghề tại Văn phòng Thừa phát lại	
39	1.008937	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
40	1.008931	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	Bản chính Giấy đăng ký hoạt động.	Cấp tỉnh
41	1.008932	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại	Cấp tỉnh
			Bản chính Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại	
42	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng	Cấp tỉnh
43	1.008936	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại của các Thừa phát lại nhận chuyển nhượng	Cấp tỉnh
			Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại được chuyển nhượng	
44	2.000581	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	Phiếu lý lịch tư pháp (Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp)	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
45	1.008927	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại	Cấp tỉnh
46	2.001815	Thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của đấu giá viên được đề nghị cấp Thẻ	Cấp tỉnh
47	1.001756	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Quyết định bổ nhiệm của công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu)	Cấp tỉnh
48	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT), giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận của tổ chức y tế.	Cấp huyện
49	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Cấp xã
50	2.001263	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Phiếu lý lịch tư pháp	Cấp xã
X	SỞ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
1	1.003793.000.00.00.H05	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1. Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp.	Cấp tỉnh
			2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	
2	1.004666.000.00.00.H05	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	Cấp tỉnh
3	1.003793.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Văn bản xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
4	1.001822.000.00.00.H05	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1. Bản sao Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, hành nghề thiết kế xây dựng, hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình, bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc liên quan đến hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề.	Cấp tỉnh
			2. Bản sao chứng chỉ hoặc chứng nhận đã tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích	
5	1.002003.000.00.00.H05	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1. Chứng chỉ hành nghề đã được cấp đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng, bị hỏng	Cấp tỉnh
			2. Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề đã được ghi nhận trong Chứng chỉ hành nghề đã cấp, phải gửi kèm theo hồ sơ các bản sao chứng chỉ, chứng nhận: + Bản sao chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng; + Bản sao chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng; + Bản sao chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc người có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng; + Bản sao chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình; + Bản sao chứng chỉ hoặc chứng nhận đã tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích.	
6	1.003901:000.00.00.H05	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Danh sách người được cấp Chứng chỉ hành nghề:	Cấp tỉnh
7	2.001641.000.00.00.H05	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	1. Giấy chứng nhận hành nghề đã được cấp đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề hoặc Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng, bị hỏng.	Cấp tỉnh
			2. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
8	1.001191.000.00.00.H05	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Giấy phép đã được cấp	Cấp tỉnh
9	1.001182.000.00.00.H05	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Giấy phép đã được cấp	Cấp tỉnh
10	1.009403.000.00.00.H05	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Cấp tỉnh
11	1.003560.000.00.00.H05	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (nếu có)	Cấp tỉnh
12	1.000830.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay (1.000830)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
13	1.000814.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao (1.000814)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
14	1.002445.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp (1.002445)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
15	1.002396.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (1.002396)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
16	1.003441.000.00.00.H05	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận (1.003441)	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp	Cấp tỉnh
17	1.000983.000.00.00.H05	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (1.000983)	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
18	1.000953.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga (1.000953)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
19	1.000936.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf (1.000936)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
	1.000920.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông (1.000920)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
21	1.001195.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo (1.001195)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
22	1.000904.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate (1.000904)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
23	1.000883.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn (1.000883)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
24	1.000863.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker (1.000863)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
25	1.000847.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn (1.000847)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
26	1.000644.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ (1.000644)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
27	1.000842.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo (1.000842)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
	1.005163.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness (1.005163)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
29	2.002188.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng (2.002188)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
30	1.000594.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí (1.000594)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
31	1.000560.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh (1.000560)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
32	1.000544.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam (1.000544)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
33	1.000518.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá (1.000518)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
34	1.000501.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt (1.000501)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
35	1.000485.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin (1.000485)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
36	1.001801.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao (1.001801)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
	1.001500.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném (1.001500)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
38	1.005162.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu (1.005162)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
39	1.001517.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao (1.001517)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
40	1.001527.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ (1.001527)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh
41	1.001056.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao (1.001056)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
42	1.000831.000.00.00.H05	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	1. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. 2. Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp.	Cấp huyện
XI	SỞ XÂY DỰNG			
1	1.009974.000.00.00.H05	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1. Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai 2. Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng 3. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng	Cấp tỉnh
2	1.009975.000.00.00.H05	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1. Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai 2. Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng 3. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng	Cấp tỉnh
3	1.009976.000.00.00.H05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình theo quy định của pháp luật	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
4	1.009977.000.00.00.H05	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	Cấp tỉnh
5	1.009978.000.00.00.H05	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	Cấp tỉnh
6	1.009979.000.00.00.H05	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát)	Cấp tỉnh
7	1.009972.000.00.00.H05	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường)	Cấp tỉnh
8	1.009973.000.00.00.H05	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường)	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
9	2.001116.000.00.00.H05	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	Bản sao Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hoặc bản kê khai điều kiện năng lực phù hợp với tiêu chuẩn giám định viên tư pháp xây dựng quy định (nếu có)	Cấp tỉnh
			Phiếu lý lịch tư pháp	
10	1.007750.000.00.00.H05	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	1. Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng	Cấp tỉnh
			2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất	
11	1.009994.000.00.00.H05	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1. Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai	Cấp huyện
			2. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng	
			3. Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng	
12	1.009995.000.00.00.H05	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1. Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai	Cấp huyện
			2. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng	
			3. Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
13	1.009996.000.00.00.H05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình theo quy định của pháp luật	Cấp huyện
14	1.009997.000.00.00.H05	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	Cấp huyện
15	1.009998.000.00.00.H05	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	Cấp huyện
16	1.009999.000.00.00.H05	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	Cấp huyện
17	1.009972.000.00.00.H05	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường)	Cấp huyện

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
18	1.009973.000.00.00.H05	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường)	Cấp huyện
XII SỞ Y TẾ				
1	1.004488.000.00.00.H05	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiệm chất dạng thuốc phiện	Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở	Cấp tỉnh
2	1.004471.000.00.00.H0	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiệm chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở	Cấp tỉnh
3	1.000793.000.00.00.H05	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;	Cấp tỉnh
4	1.009566.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	1. Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 2. Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm	Cấp tỉnh
5	1.004599.000.00.00.H05	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Chứng chỉ hành nghề dược đã được cấp	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
6	1.004596.000.00.00.H05	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	<p>1. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp thay đổi thông tin cá nhân của người hành nghề dược phải có giấy tờ chứng minh liên quan đến nội dung thay đổi, gồm một trong các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ xác nhận liên quan đến nội dung thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật; - Đối với trường hợp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn, yêu cầu các giấy tờ chứng minh nội dung thay đổi sau: Văn bằng chuyên môn tương ứng và giấy xác nhận thời gian thực hành chuyên môn tại cơ sở dược phù hợp. <p>(Đối với các giấy tờ trên do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định. Các giấy tờ này phải có bản dịch sang tiếng Việt và được công chứng theo quy định).</p>	Cấp tỉnh
			2. Bản sao Chứng chỉ hành nghề dược đã cấp.	
7	1.004593.000.00.00.H05	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở.	Cấp tỉnh
			2. Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề dược.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
8	1.004585.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	<p>1. Tài liệu bao gồm Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược hoặc Giấy chứng nhận Thực hành tốt tại địa điểm kinh doanh (nếu có) và các tài liệu kỹ thuật tương ứng với điều kiện kinh doanh thay đổi sau:</p> <p>a) Đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Tài liệu về địa điểm, kho bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị bảo quản, phương tiện vận chuyển, hệ thống quản lý chất lượng, tài liệu chuyên môn kỹ thuật và nhân sự theo nguyên tắc Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc;</p> <p>b) Đối với cơ sở bán lẻ thuốc: Tài liệu về địa điểm, khu vực bảo quản, trang thiết bị bảo quản, tài liệu chuyên môn kỹ thuật và nhân sự theo nguyên tắc Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. Đối với cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Tài liệu chứng minh việc đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 31 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;</p> <p>2. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở.</p> <p>3. Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề dược.</p>	Cấp tỉnh
9	1.004571.000.00.00.H05	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	<p>1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thay đổi trong trường hợp thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở.</p> <p>2. Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề dược đối với các trường hợp thay đổi vị trí công việc yêu cầu phải có Chứng chỉ hành nghề dược;</p>	Cấp tỉnh
10	1.004516.000.00.00.H05	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	<p>1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược hoặc Giấy chứng nhận Thực hành tốt tại địa điểm kinh doanh</p> <p>2. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở.</p> <p>3. Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề dược.</p>	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
11	1.003963.000.00.00.H05	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	1. Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam đối với cơ sở nước ngoài đứng tên đề nghị xác nhận nội dung thông tin thuốc (Bản sao có chứng thực) hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với cơ sở kinh doanh dược của Việt Nam đứng tên đề nghị xác nhận nội dung thông tin thuốc (Bản sao có đóng dấu của cơ sở đề nghị xác nhận nội dung thông tin thuốc) Miễn nộp	Cấp tỉnh
			2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do Bộ Y tế cấp đối với cơ sở kinh doanh dược của Việt Nam đứng tên đề nghị xác nhận nội dung thông tin thuốc;	
12	1.001893.000.00.00.H05	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kỹ thuật	1. Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ký, đóng dấu xác nhận của cơ sở đó;	Cấp tỉnh
			2. Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ sơ cấp dược trở lên của người chịu trách nhiệm chuyên môn;	
13	1.002258.000.00.00.H05	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở;	Cấp tỉnh
			2. Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề dược.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
14	1.002399.000.00.00.H05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<p>1. Tài liệu kỹ thuật bao gồm Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược hoặc Giấy chứng nhận Thực hành tốt tại địa điểm kinh doanh (nếu có) và các tài liệu kỹ thuật sau: a) Đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Tài liệu về địa điểm, kho bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị bảo quản, phương tiện vận chuyển, hệ thống quản lý chất lượng, tài liệu chuyên môn kỹ thuật và nhân sự theo nguyên tắc Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc; b) Đối với cơ sở bán lẻ thuốc: Tài liệu về địa điểm, khu vực bảo quản, trang thiết bị bảo quản, tài liệu chuyên môn kỹ thuật và nhân sự theo nguyên tắc Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. Đối với cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Tài liệu chứng minh việc đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 31 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;</p> <p>2. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở.</p> <p>3. Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề dược.</p>	Cấp tỉnh
15	1.002464.000.00.00.H05	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<p>1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài;</p> <p>2. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được quảng cáo do Giám đốc Sở Y tế cấp và danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.</p> <p>3. Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của người thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được quảng cáo trong trường hợp pháp luật quy định phải có chứng chỉ hành nghề.</p>	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
16	1.001523.000.00.00.H05	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<p>1. Bản sao chứng thực các văn bản, chứng chỉ theo tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2022/TT-BYT Đối với các văn bản do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận sử dụng tại Việt Nam theo hiệp định, thỏa thuận về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng hoặc theo Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.</p> <p>2. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư Thông tư số 11/2022/TT-BYT.</p>	Cấp tỉnh
17	1.012259.000.00.00.H05	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	<p>1. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)</p> <p>2. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</p>	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
18	1.012265.000.00.00.H05	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	<p>1. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)</p> <p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	Cấp tỉnh
19	1.012269.000.00.00.H05	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)	Cấp tỉnh
20	1.012270.000.00.00.H05	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	<p>1. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)</p> <p>2. Bản sao hợp lệ văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng đào tạo chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
			3. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền (không áp dụng đối với trường hợp các giấy chứng nhận này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	
21	1.012271.000.00.00.H05	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	<p>1. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận là lương y do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy chứng nhận là người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp; <p>2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	Cấp tỉnh
22	1.012272.000.00.00.H05	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
			<p>2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận là lương y do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy chứng nhận là người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp; <p>3. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) 	
23	1.012273.000.00.00.H05	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
24	1.012278.000.00.00.H05	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1. Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc văn bản có tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
			2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề và giấy xác nhận quá trình hành nghề theo Mẫu 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của người phụ trách bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)	
			3. Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động đã cấp	
25	1.012279.000.00.00.H05	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1. Bản sao bị mất hoặc bản gốc giấy phép hoạt động bị hư hỏng (nếu có)	Cấp tỉnh
			2. Bản gốc giấy phép hoạt động đã cấp.	
26	1.012280.000.00.00.H05	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Bản gốc giấy phép hoạt động	Cấp tỉnh
27	1.012281.000.00.00.H05	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh kèm theo danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
28	1.012257.000.00.00.H05	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	1. Bản sao hợp lệ văn bản, chứng chỉ chuyên môn của người trực tiếp tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thuộc diện phải có giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh (nếu có);	Cấp tỉnh
			2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề của người đề nghị khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo;	



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
29	1.012260.000.00.00.H05	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hoạt động đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)	Cấp tỉnh
30	1.012261.000.00.00.H05	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hoạt động đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)	Cấp tỉnh
31	1.012290.000.00.00.H05	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1. Bản chính Chứng chỉ hành nghề đã được cấp;	Cấp tỉnh
			2. Giấy phép hành nghề đã được cấp;	
			3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP .	
32	1.012291.000.00.00.H05	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Cấp thực hiện
33	1.012292.000.00.00.H05	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	<p>1. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024.</p> <p>2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. <p>3. Bản sao hợp lệ văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng đào tạo đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)</p> <p>4. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền (không áp dụng đối với trường hợp các giấy chứng nhận này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	Cấp tỉnh